

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-PBGDPL
V/v cung cấp tài liệu tuyên truyền trên
hệ thống truyền thanh cấp xã kỳ 1
và kỳ 2 tháng 12 năm 2019

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
- Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Công văn số 209/STP-PBGDPL ngày 15/02/2017 của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh về việc cung cấp tài liệu tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp xã, nay Sở Tư pháp phát hành tài liệu kỳ 1 và kỳ 2 của tháng 12/2019 với nội dung:

- MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP;

- MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN.

Bản ghi âm tài liệu được gửi qua thư điện tử công vụ của Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố. Bản đánh máy của tài liệu được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp Quảng Bình www.stp.quangbinh.gov.vn - Mục *Phổ biến giáo dục pháp luật* và Mục *Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật*, đề nghị các địa phương chỉ đạo Phòng Tư pháp khai thác bản ghi âm gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn để phát trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và khai thác bản giấy để tuyên truyền theo các hình thức phù hợp khác.

Kính đề nghị UBND, Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp và các đơn vị, địa phương liên quan sử dụng trong thời lượng và thời gian phù hợp. Đồng thời thực hiện phản ánh thông tin về nội dung, chất lượng, cách thức để nhiệm vụ PBGDPL nói chung và PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở nói riêng ngày càng đạt hiệu quả cao.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài PTTH tỉnh Quảng Bình;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Sở;
- Lưu VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Quang Sáng

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRÊN HỆ THỐNG
LOA TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

KỶ 1

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP**

1. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Theo Điều 33 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập như sau:

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

2. Những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

Theo Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gồm:

- Cán bộ, công chức.
- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định

Theo Khoản 1, Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 những tài sản, thu nhập sau phải kê khai:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

5. Phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập

Theo quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập như sau:

a) *Kê khai lần đầu được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:*

- Người đang giữ vị trí công tác (gồm cán bộ, công chức; Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp; Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp) tại thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2019;

- Người lần đầu giữ vị trí công tác (gồm cán bộ, công chức; Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp; Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

b) *Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.* Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai hàng năm.

c) *Kê khai hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:*

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12;

- Người không thuộc quy định trên làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

d) *Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:*

- Cán bộ, công chức; Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp; Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân có nghĩa vụ kê khai. Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

6. Quy định về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập như sau:

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

- Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

- Bản kê khai của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Bản kê khai của người dự kiến bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi bầu, phê chuẩn. Thời điểm, hình thức công khai được thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bản kê khai của người dự kiến bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm khi tiến hành bổ nhiệm hoặc tại cuộc họp của Hội đồng thành viên khi tiến hành bầu các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRÊN HỆ THỐNG LOA TRUYỀN THANH CƠ SỞ

KỶ 2

MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

1. Về nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin

Theo Điều 3, Luật Tiếp cận thông tin quy định:

Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ.

Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Về chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Theo Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin quy định Chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin bao gồm:

Công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Luật này.

Người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật.

Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người giám hộ.

Người dưới 18 tuổi yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin

Theo Điều 8 Luật Tiếp cận thông tin quy định công dân có quyền và nghĩa vụ trong việc tiếp cận thông tin như sau:

Công dân có quyền:

- Được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời;
- Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.

Công dân có nghĩa vụ:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;
- Không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp;

- Không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

4. Cách thức tiếp cận thông tin

Theo Điều 10, Luật Tiếp cận thông tin quy định công dân được tiếp cận thông tin bằng hai cách thức:

Tự do tiếp cận thông tin do cơ quan nhà nước công khai;

Yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm

Theo Điều 11 Luật Tiếp cận thông tin quy định các hành vi sau bị nghiêm cấm:

Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn việc cung cấp thông tin; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin.

Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, kích động bạo lực.

Cung cấp hoặc sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Cản trở, đe dọa, trù dập người yêu cầu, người cung cấp thông tin.

6. Chi phí tiếp cận thông tin

Theo Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin quy định về chi phí tiếp cận thông tin: Công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí, trừ trường hợp luật khác có quy định. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải trả chi phí thực tế để in, sao, chụp, gửi thông tin.

7. Công khai thông tin

Theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin quy định Thông tin phải được công khai bao gồm:

1. Các thông tin sau đây phải được công khai rộng rãi:

Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước;

Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính;

Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước;

Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước;

Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;

Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn;

Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động;

Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành;

Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học;

Danh mục thông tin phải công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin;

Thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng;

Thông tin về thuế, phí, lệ phí;

Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài thông tin quy định trên, căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước chủ động công khai thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ.